



UBND HUYỆN VINH BẢO
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh Bảo, ngày 19 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Tự đánh giá mức độ chuyển đổi tại các cơ sở giáo dục phổ thông theo Quyết định số 4725/QĐ-GDDT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Năm học 2023-2024

Thực hiện Kế hoạch số 362/KH-GDDT, ngày 05/4/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các nhà trường năm học 2023-2024. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành kiểm tra, đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định đối với trường THCS... *Dũng... Ninh...*

- Hôm nay ngày 19 tháng 6 năm 2024
- Địa điểm: Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thành phần:

1. Người kiểm tra: Ông/Bà *Đỗ Trung Lương*... *PGT THCS Hòa Bình - T.D.*
2. Đại diện đơn vị được kiểm tra:
Ông/Bà *Phạm Xuân Hùng*..... Chức vụ: *Hiệu trưởng*

1. Kết quả đánh giá, xếp loại như sau:

- Chuyển đổi số trong dạy, học: *76* /100 điểm
- Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: *72* /100 điểm
- Tổng điểm đạt: *148* /200 điểm
- Đạt mức độ: *2*.....
- Bảng điểm chi tiết trong biểu kèm theo

2. Nhận xét, đánh giá:

- Ưu điểm:

- *Nhà trường có cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng khá tốt yêu cầu dạy học trực tiếp chuyển đổi số.*
- *Đầy đủ các kế hoạch, quy chế theo quy định.*

- Tồn tại, hạn chế:

- Trên khai hệ thống học tập LMS còn hạn chế!
- Chưa triển khai kỹ sở học bạ, sổ điểm.....

3. Kiến nghị, đề xuất

- Nhà trường tiếp tục quan tâm có sổ nhật ký chất
đáp ứng chuyên, môn, sở.....

Biên bản được lập vào 15...giờ 15...phút cùng ngày. Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được các thành viên nhất trí và không có ý kiến gì khác./.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA

(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)



HIỆU TRƯỞNG
Phạm Xuân Hồng

NGƯỜI KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đỗ Trung Huyền

UBND HUYỆN VINH BẢO
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TIÊU CHÍ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ THEO QUYẾT ĐỊNH 4725/QĐ-BGDĐT NGÀY 30/12/2022 CỦA BỘ GDĐT

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm cơ sở tự đánh giá	Điểm đoàn kiểm tra đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100			76		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)	x	x	✓ x			Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến	x	x	✓ x			Điều kiện bắt buộc
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:	30	Tối đa 6 điểm	6	5	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	Đường link
	- Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)						
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua).			4	4		
	- Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:			3	3		
	(1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học;			4	3		
	(2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;			4	3		
	(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;			3	3		
(4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.		4	2/25				
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm.			Mức độ 1: dưới 4 điểm	Đường link và số lượng học liệu
			- Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.			Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm	
			- Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm	10	10		
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	Tối đa 15 điểm	6	6	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	Quy chế /Kế hoạch /văn bản triển khai
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 5 điểm	2	2/18		
	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu		< 30%: tối đa 2 điểm;			Mức độ 1: dưới 8 điểm	
			30%-60%: tối đa 4 điểm;				
			> 60%: tối đa 7 điểm		7		



STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm cơ sở tự đánh giá	Điểm đoàn kiểm tra đánh giá	Mức độ	Ghi chú, chứng
1.6.	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	20	< 30%: tối đa 2 điểm;			Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm	
	30%-60%: tối đa 4 điểm;						
	> 60%: tối đa 7 điểm		7	7	Mức độ 3: trên 14 điểm		
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		< 30%: tối đa 2 điểm;				
30%-60%: tối đa 4 điểm;							
> 60%: tối đa 6 điểm	6	6/20					
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học:	20	< 20%: tối đa 2 điểm;	2		Mức độ 1: dưới 8 điểm	
	- Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy học và kết nối Internet trên tổng số phòng học		20%-60%: tối đa 5 điểm;		5		
			> 60%: tối đa 8 điểm	6	6	Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm	
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học[1]		Mức độ 1: tối đa 2 điểm;				
			Mức độ 2: tối đa 5 điểm;		5	Mức độ 3: trên 14 điểm	
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		Mức độ 3: tối đa 7 điểm	6			
	Tối đa 5 điểm	2	2/17				
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100					
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)	x	x	x			Điều kiện bắt buộc
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	x	x	x			Điều kiện bắt buộc
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):	70	Tối đa 6 điểm	6	6	Mức độ 1: dưới 20 điểm	Đường link/ Quy chế/ văn bản hướng dẫn
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 6 điểm	6	6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		File PDF: tối đa 5 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 15 điểm	18	8	Mức độ 2: từ 20 - 50 điểm	
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		Tối đa 6 điểm	6	6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 10 điểm	8	6	Mức độ 3: trên 50 điểm	
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm	5	8		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh						

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm cơ sở tự đánh giá	Điểm đoàn kiểm tra đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm	5	5		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 6 điểm	6	6/45		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30	Tối đa 8 điểm	8	8	Mức độ 1: dưới 10 điểm	Đường link/ Quy chế/ Văn bản
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		Tối đa 12 điểm	12	12	Mức độ 2: từ 10-18 điểm	
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		Tối đa 10 điểm	7	7/17	Mức độ 3: trên 18 điểm	
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt						
Tổng điểm					72		
Đạt mức độ				3	2		

[1] Mức độ 1 (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. Mức độ 2 (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. Mức độ 3 (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.

Mức độ chuyển đổi số

Mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục được đánh giá theo từng (02) nhóm tiêu chí thành phần (nhóm chuyển đổi số trong dạy, học; nhóm chuyển đổi số trong quản trị), thang điểm tối đa là 100, mỗi nhóm tiêu chí được đánh giá ở ba mức độ:

- Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí dưới 50. Ở mức này, cơ sở giáo dục chưa đáp ứng các yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.
- Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí đạt từ 50 đến 75. Ở mức này, cơ sở giáo dục đã đáp ứng yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.
- Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí đạt trên 75. Ở mức này, cơ sở giáo dục đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số.